

Số: **790**QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày **18** tháng **3** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác và xử lý vi phạm qua hệ thống Camera tại Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Đồng Hới

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/06/2006;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22/01/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với Trung tâm dữ liệu;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND thành phố về việc thông qua đề án xây dựng Đô thị thông minh thành phố Đồng Hới giai đoạn 2021-2024;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4081/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt đề án xây dựng Đô thị thông minh thành phố Đồng Hới giai đoạn 2021-2024;

Xét Tờ trình của Văn phòng HĐND-UBND thành phố Đồng Hới và Công an thành phố Đồng Hới về việc trình phê duyệt quy chế quản lý, vận hành, khai thác và xử lý vi phạm qua hệ thống Camera thuộc Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Đồng Hới,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và xử lý vi phạm qua Hệ thống Camera tại Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Đồng Hới (sau đây gọi tắt là Hệ thống).

Điều 2. Giao Văn phòng HĐND - UBND thành phố Đồng Hới là đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, vận hành Hệ thống theo các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp cần thiết, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định giao thẩm quyền quản lý, vận hành Hệ thống cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng Công an thành phố; Thủ trưởng các phòng, ban; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



HOANG NGOC DAN



QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành, khai thác và xử lý vi phạm qua hệ thống Camera tại
Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh
trên địa bàn thành phố Đồng Hới**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số... 790/QĐ-UBND ngày ..18./3./2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, khai thác và xử lý vi phạm qua Hệ thống Camera tại Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Đồng Hới, bao gồm Hệ thống camera giám sát đô thị thông minh và Hệ thống camera công cộng.

Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật Nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước. Việc chia sẻ dữ liệu chứa thông tin bí mật Nhà nước được thực hiện theo quy định hiện hành. Đối với các nội dung không được quy định tại Quy chế này thì tiếp tục áp dụng Quy chế về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng, xử lý vi phạm qua Hệ thống camera giám sát thành phố Đồng Hới.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh thành phố Đồng Hới: Là nơi tích hợp hệ thống chuyên dụng, bao gồm cả phần cứng (các hệ thống máy chủ, các hệ thống sao lưu khôi phục dữ liệu, hệ thống lưu nguồn điện dự phòng) và các chương trình phần mềm của thành phố Đồng Hới.

2. Camera giám sát: Là các mắt điện tử, có thể soi, nhìn thấy hình ảnh tại nơi cần theo dõi, quan sát.

3. Hệ thống camera giám sát: Là tập hợp các camera có chức năng giám sát và thiết bị điện tử được liên kết với nhau nhằm thực hiện nhiệm vụ giám sát

theo dõi, ghi lại mọi diễn biến tại khu vực mà người dùng cần quan sát.

4. Hệ thống camera giám sát giao thông: Là tập hợp camera có chức năng giám sát không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông, lấn làn, dừng đỗ của phương tiện giao thông khi tham gia giao thông... kèm theo phần mềm để hỗ trợ xử phạt vi phạm trật tự an toàn giao thông.

5. Hệ thống camera giám sát đô thị thông minh: Là hệ thống camera giám sát được đầu tư theo Đề án xây dựng mô hình đô thị thông minh thành phố Đồng Hới. Các tổ chức, cá nhân được phân quyền khai thác, sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ và các quy định của pháp luật.

6. Hệ thống camera công cộng: Là hệ thống camera của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố lắp đặt để giám sát như: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp, các bệnh viện, trung tâm y tế, trường học...; camera an ninh của các phường, xã và camera của các hộ gia đình trên địa bàn lắp đặt nhưng đồng ý kết nối đưa dữ liệu về quản lý, vận hành và khai thác sử dụng tại Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh thành phố Đồng Hới.

7. Kênh truyền riêng cho Hệ thống camera giám sát đô thị thông minh: Là đường truyền dịch vụ mạng kết nối các camera giám sát trên địa bàn thành phố Đồng Hới với hệ thống máy tính quản lý, vận hành và lưu trữ dữ liệu được đặt tại Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh thành phố Đồng Hới đảm bảo cho Hệ thống camera giám sát vận hành ổn định và an toàn.

8. Quản trị phần mềm camera: Là nhiệm vụ của người được giao quản lý và sử dụng các chức năng quản trị, cấu hình và theo dõi hoạt động các phần mềm camera.

9. Đơn vị vận hành Hệ thống camera giám sát (gọi tắt là Đơn vị vận hành): Là đơn vị có thẩm quyền được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

10. Người sử dụng: Là tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng thiết bị, dữ liệu của Hệ thống camera giám sát thành phố Đồng Hới.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống camera giám sát

1. Tuân thủ các nguyên tắc, biện pháp bảo đảm cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin theo Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006.

2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định áp dụng liên quan đến Hệ thống camera bao gồm TCVN 9250:2012 về Trung tâm tích hợp dữ liệu - Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông; TCVN ISO/IEC 27002:2011 về Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Quy tắc thực hành quản lý an toàn thông tin; TCVN 10850:2015 về Hệ thống giám sát điều hành giao thông trên đường cao tốc.

3. Việc chia sẻ, sử dụng dữ liệu Hệ thống camera giám sát phải đảm bảo tính kịp thời, chính xác, khách quan, minh bạch, đúng mục đích, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị. Đồng thời phải đảm bảo các yếu tố bảo mật thông tin, dữ liệu.

Điều 5. Những hành vi nghiêm cấm

1. Tự ý can thiệp gây mất kết nối kênh truyền của Hệ thống camera đến Trung tâm giám sát điều hành và các phòng giám sát camera tại các đơn vị.

2. Phá hoại, lấy cắp trang thiết bị, phụ kiện của Hệ thống camera tại các vị trí lắp đặt trên địa bàn thành phố Đồng Hới.

3. Để lộ hoặc cung cấp cấu hình cài đặt, đường dẫn, tài khoản để truy cập Hệ thống camera giám sát trái phép.

4. Kết nối, cài cắm trái phép các thiết bị khác vào Hệ thống camera khi chưa được cơ quan quản lý và Đơn vị vận hành cho phép.

5. Cản trở, ngăn chặn, truy cập trái phép hoặc làm vô hiệu hóa tính năng kỹ thuật của Hệ thống camera.

6. Thay đổi, ngăn chặn trái phép việc truyền nhận, ghi hình ảnh của Hệ thống camera.

7. Xóa, thay đổi, sao chép hoặc tiết lộ trái phép các dữ liệu hình ảnh được lưu trữ trên Hệ thống camera.

8. Lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao để lấy cắp, sử dụng dữ liệu nhằm trục lợi, sách nhiễu, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

9. Thay đổi hiện trạng các thành phần gồm cột, hệ thống điện, dây tín hiệu và các mắt camera được lắp đặt trên địa bàn thành phố Đồng Hới khi chưa được Đơn vị vận hành đồng ý.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG CAMERA

Điều 6. Về quản lý trang, thiết bị Hệ thống camera

1. Đối với hệ thống camera giám sát đô thị thông minh.

a) Đơn vị vận hành có trách nhiệm trong việc quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, nâng cấp, thay thế về phần mềm, đường truyền, các trang thiết bị của Hệ thống camera giám sát đô thị thông minh tại Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố.

b) Công an thành phố, Văn phòng HĐND-UBND thành phố, UBND các xã, phường có trách nhiệm quản lý, vận hành các trang, thiết bị của Hệ thống camera đặt tại cơ quan, đơn vị mình. Đồng thời, phối hợp với Đơn vị vận hành thực hiện bảo dưỡng, bảo trì, nâng cấp, thay thế khi có yêu cầu.

2. Đối với hệ thống camera công cộng

a) Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, vận hành Hệ thống camera giám sát do đơn vị mình lắp đặt. Đồng thời, phối hợp với đơn vị vận hành quản lý thiết bị kết nối, thu thập dữ liệu về Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố Đồng Hới.

b) Đơn vị vận hành có trách nhiệm quản lý, vận hành thiết bị kết nối, thu thập dữ liệu về Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố.

Điều 7. Về quản lý lưu trữ và xử lý dữ liệu

1. Dữ liệu thu thập từ các camera giám sát đô thị thông minh được kết nối và đưa về lưu trữ tại Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh thành phố thông qua kênh truyền riêng; dữ liệu từ Hệ thống camera công cộng của các tổ chức, cá nhân đưa về lưu trữ tại Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh thành phố kết nối qua mạng internet công cộng.

2. Máy chủ xử lý, thiết bị lưu trữ được đặt tại Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới; được đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Điều 8. Xử lý sự cố

1. Khi phát hiện có sự cố, người sử dụng thông báo kịp thời cho bộ phận thường trực của Đơn vị vận hành; Đơn vị vận hành tiếp nhận thông tin và xử lý theo quy trình xử lý sự cố.

2. Đơn vị quản lý trực tiếp Đơn vị vận hành có trách nhiệm ban hành quy trình xử lý sự cố theo quy định.

Điều 9. Bảo trì, bảo dưỡng Hệ thống camera

1. Đơn vị vận hành có trách nhiệm thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, sửa chữa, thay thế phần mềm và các trang, thiết bị của Hệ thống camera giám sát theo quy định.

2. Thời gian, quy trình kỹ thuật bảo trì, bảo dưỡng thực hiện theo hướng dẫn của nhà cung cấp và yêu cầu thực tiễn.

3. Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng không được làm gián đoạn và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Hệ thống camera.

Điều 10. Quy định về quản trị Hệ thống camera giám sát

1. Đơn vị vận hành có trách nhiệm quản trị máy chủ, phần mềm và hệ thống lưu trữ dữ liệu của Hệ thống camera giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật đến các cơ quan, đơn vị sử dụng và khai thác có hiệu quả.

2. Các cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm có trách nhiệm phối hợp với Đơn vị vận hành lập danh sách người sử dụng và phân quyền sử dụng để cấp tài khoản truy nhập và sử dụng hệ thống; khi phát hiện lỗi phần mềm hoặc sự cố phải kịp thời thông báo cho Đơn vị vận hành để xử lý.

Chương III

KHAI THÁC VÀ XỬ LÝ QUA HỆ THỐNG CAMERA

Điều 11. Khai thác và xử lý qua hệ thống camera giao thông

1. Sử dụng Hệ thống camera giám sát giao thông để hỗ trợ cho công tác đảm bảo an ninh trật tự và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

2. Đơn vị khai thác và xử lý vi phạm, gồm: Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Công an thành phố Đồng Hới; Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự; Công an các phường, xã; Đội Quy tắc và Trật tự đô thị thành phố.

3. Phân quyền khai thác và sử dụng hệ thống camera giao thông:

a) Văn phòng HĐND-UBND thành phố thông qua hình ảnh tại Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh thành phố:

- Khi phát hiện hình ảnh, video... vi phạm hành chính từ hệ thống Camera, trong vòng 5 ngày làm việc, Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh thành phố phải chuyển, gửi dữ liệu, hình ảnh sang cho Công an thành phố Đồng Hới bằng email hoặc phần mềm... để thực hiện xác minh, kết luận vụ việc theo quy định của pháp luật.

- Khai thác thông tin, thống kê báo cáo tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông; thực hiện tìm kiếm, theo dõi đối tượng tham gia giao thông; đếm lượt phương tiện giao thông. Sử dụng hình ảnh, video từ Hệ thống camera giám sát để phục vụ công tác quản lý. Cung cấp dữ liệu một số Camera giao thông có chọn lọc, hình ảnh, video vi phạm giao thông lên ứng dụng Đồng Hới SmartCity để người dân xem, tra cứu.

b) Công an thành phố Đồng Hới, Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự, Công an các phường, xã, Đội Quy tắc và Trật tự đô thị thành phố sử dụng hình ảnh, video... từ Hệ thống camera giám sát:

- Hỗ trợ đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn và làm một trong các căn cứ để lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Việc sử dụng phương tiện, thiết bị trong lĩnh vực giao thông qua hệ thống camera giám sát phải tuân thủ theo đúng Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Thời hạn xác minh dữ liệu, hình ảnh, video... không quá 01 tháng, kể từ ngày nhận được dữ liệu từ Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh. Đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn xác minh là 02 tháng, kể từ ngày nhận được dữ liệu từ Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh. *(Căn cứ khoản 1, Điều 21, Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ)*

- Căn cứ dữ liệu tiếp nhận, thu thập được, kết quả xác minh, Công an



thành phố Đồng Hới phải kết luận nội dung vụ việc, thực hiện các biện pháp xử phạt hành chính (nếu có) theo quy định của pháp luật. Đồng thời thông báo kết quả cho Trung tâm điều hành đô thị thông minh trong vòng 5 ngày làm việc sau khi xác minh, kết luận vụ việc.

- Khai thác thông tin thông kê báo cáo tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông; thực hiện tìm kiếm, theo dõi đối tượng tham gia giao thông;

Điều 12. Khai thác và xử lý vi phạm qua hệ thống camera an ninh

1. Sử dụng các hệ thống phần mềm gồm: Hệ thống Camera giám sát đô thị thông minh và hệ thống Camera công cộng, phần mềm quản lý hệ thống Camera giám sát; phần mềm tìm kiếm, phân tích, xử lý hình ảnh, video, nhận diện khuôn mặt.

2. Phân quyền khai thác và sử dụng:

a) Văn phòng HĐND-UBND thành phố qua Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh thành phố:

- Khai thác và sử dụng Hệ thống camera giám sát đô thị thông minh trên địa bàn toàn thành phố, hỗ trợ phục vụ công tác quản lý, điều hành của Lãnh đạo thành phố.

- Khi phát hiện hành vi, hoạt động, vụ việc... bất thường từ hệ thống camera thực hiện chuyển dữ liệu sang cho Công an thành phố Đồng Hới, Đội Quy tắc và Trật tự đô thị thành phố hoặc các đơn vị có thẩm quyền liên quan để tiến hành hỗ trợ, điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

b) Công an thành phố Đồng Hới, Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự; Đội Quy tắc và Trật tự đô thị; UBND các xã, phường được sử dụng, khai thác hệ thống Camera giám sát đô thị thông minh và hệ thống Camera công cộng trên địa bàn thành phố theo phạm vi quản lý; thực hiện quyền điều khiển Camera quay quét; tìm kiếm, phân tích, xử lý hình ảnh, video, nhận diện khuôn mặt.

Việc trích xuất video từ Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh phải được thực hiện và bàn giao dữ liệu trích xuất kịp thời để Công an thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp nghiệp vụ xử lý vi phạm theo quy định.

c) Công an các xã, phường được sử dụng, khai thác hệ thống camera giám sát đô thị thông minh và hệ thống camera công cộng trên địa bàn mình quản lý; thực hiện quyền điều khiển camera quay quét; tìm kiếm, phân tích, xử lý hình ảnh, video, nhận diện khuôn mặt; yêu cầu trích xuất video phải do Lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề nghị Công an thành phố để được thực hiện; phục vụ thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khác của lực lượng công an.

d) Các cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu khai thác thông tin từ Hệ thống camera giám sát đô thị thông minh, Hệ thống camera công cộng phải có đề nghị bằng văn bản nêu rõ nội dung, mục đích và cam kết sử dụng đúng mục đích gửi

Đơn vị vận hành.

Điều 13. Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật trong quản lý, vận hành, khai thác và xử lý hệ thống camera

1. Lập và chuyển biên bản vi phạm hành chính

- Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng vi phạm bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

- Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải được giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản.

- Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác **phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản.**

2. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

- Đối với vụ việc không thuộc trường hợp cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan thì thời hạn ra quyết định xử phạt là **07 ngày làm việc**, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

- Đối với vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn ra quyết định xử phạt là **10 ngày làm việc**, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

- Đối với vụ việc mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn ra quyết định xử phạt là **01 tháng**, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

- Đối với vụ việc mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan mà đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì thời hạn ra quyết định xử phạt là **02 tháng**, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

Điều 14. Quy định về công bố dữ liệu camera cung cấp cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp

1. Một phần dữ liệu thuộc hệ thống quản lý tập trung camera giám sát của thành phố sẽ được chia sẻ cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thông qua dịch vụ truy cập trực tuyến, ứng dụng Đồng Hới SmartCity hoặc các giao thức kỹ thuật khác để khai thác sử dụng tạo ra giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội cho thành phố và tạo thuận tiện hơn cho người dân và cộng đồng.

2. Giao Văn phòng HĐND-UBND thành phố phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành danh mục dữ liệu và lĩnh vực được phép chia sẻ cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng HĐND-UBND thành phố (Đơn vị vận hành)

1. Chịu trách nhiệm vận hành Hệ thống camera hoạt động liên tục 24/24 giờ các ngày trong tuần, đảm bảo ổn định, an toàn, kịp thời khắc phục sự cố đáp ứng yêu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị trong việc khai thác và sử dụng hệ thống camera.

2. Hàng năm, xây dựng kinh phí đảm bảo duy trì, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, nâng cấp trang thiết bị hệ thống camera và chế độ trực 24/24 cho cán bộ quản trị, vận hành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, báo cáo năm và báo cáo đột xuất cho cơ quan quản lý và Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình hoạt động của Hệ thống camera giám sát thành phố Đồng Hới.

4. Phối hợp với Công an thành phố, Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức có liên quan đảm bảo các điều kiện để Hệ thống camera giám sát hoạt động ổn định, hình ảnh thu thập từ camera không bị che khuất, đủ độ sáng.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc đảm bảo an toàn, an ninh mạng và thông tin của Hệ thống camera giám sát đô thị thông minh.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng hệ thống camera

1. Thực hiện quản lý, sử dụng các trang thiết bị và phần mềm hệ thống camera theo quy chế này.

2. Phối hợp chặt chẽ với Đơn vị vận hành trong việc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng để hệ thống camera mạng lại hiệu quả.

3. Trường hợp phát sinh sự cố, phải thông báo ngay cho Đơn vị vận hành để kịp thời xử lý.

4. Quán triệt, chỉ đạo các cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trực thuộc khi khai thác dữ liệu, sử dụng Hệ thống camera trong thực hiện nhiệm vụ phải tuân thủ nghiêm các quy định tại Quy chế này, tuyệt đối không vi phạm những hành vi nghiêm cấm. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng Hệ thống camera giám sát chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố nếu xảy ra vi phạm các quy định có liên quan tại Quy chế này tại cơ quan, đơn vị mình.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng HĐND-UBND thành phố Đồng Hới, Công an thành phố Đồng Hới; Đội Quy tắc và Trật tự đô thị thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này. Định kỳ kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên hệ với Đơn vị vận hành để được hướng dẫn, phối hợp xử lý. Trường hợp vượt thẩm quyền, Đơn vị vận hành tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đồng thời thống nhất các phương án đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

Trong quá trình triển khai thực hiện, gặp khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh hoặc trường hợp những quy định căn cứ, dẫn chiếu trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì những nội dung liên quan tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế tương ứng./.

